

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2024

“V/v tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2024, về việc: “Tranh chấp về ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H - sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T – sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/01/2024 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Nguyên nhân không hợp nhau hay cãi vã. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thanh T không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì chị Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ chị đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân như sau: Theo lời khai của anh Nguyễn Thanh H và các tài liệu có tại hồ sơ thì anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Thanh T sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H nên là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Thanh H khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Năm 2023 anh H nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, sau khi hòa giải anh H rút đơn về ở với nhau nên Tòa án đình chỉ. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng thêm mâu thuẫn. Anh H xác định không còn tình cảm gì với chị T, hôn nhân muốn hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện nhưng nay tình cảm đó không còn, trong thời gian chuẩn bị xét xử chị T và anh H không đưa ra biện pháp nào hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị Thanh

T mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh H.

3. Về con chung, tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Thanh H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh H đối với chị Nguyễn Thị Thanh T. Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

3.Về án phí, lệ phí:

Anh Nguyễn Thanh H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Thanh H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013010 ngày 31/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Chị Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn UBND xã H;
- Các đương sự;

-Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Thanh Quang